ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc G.70

Số: 939-QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành qui định tạm thời về tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng viện trợ của nước ngoài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND;
- Để tăng cường quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng viện trợ của nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Xét đề nghị của Sở Kinh tế đối ngoại và Sở Tài chính;

Q U Y Ế T Đ Ị N H

Điều 1:- Nay ban hành bản Qui định tạm thời về tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng viện trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2:- Ủy ban Kế hoạch thành phố, Sở Kinh tế đối ngoại, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bản Qui định này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3:- Quyết định này thi hành kể từ ngày ký, thay cho các qui định và qui chế trước đây của Ủy ban Nhân dân thành phố đã ban hành về tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng viện trợ của nước ngoài. Các ông bà Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch, Giám đốc Sở Kinh tế đối ngoại, Sở Tài chính, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TTTU, TTHĐND.TP
- Các đ/c trong UBND.TP
- Các ngành, cấp,
- CPVP, tổ CV, Lưu VP

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
K/T CHỦ TỊCH

Phó Chủ tịch
Đỗ Gia Phách

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.70

QUI ĐỊNH TẠM THỜI

Về tiếp nhận, quản lý, sử dụng hàng viện trợ nước ngoài

(Ban hành kèm theo quyết định số 939-QĐ/UB ngày 21 tháng 4 năm 1993 của UBND thành phố HP).

Thời gian qua, công tác tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ nước ngoài (gọi tắt là công tác tiếp nhận viện trợ) của thành phố đã có nhiều cố gắng, nhìn chung đạt kết quả tốt. Nhưng trongquá trình thực hiện còn có những mặt thiếu sót: Công tác quản lý Nhà nước của các ngành chức năng về viện trợ, nhất là quản lý tài chính còn nhiều sơ hở, một số trường hợp sử dụng viện trợ thất thoát, kém hiệu quả.

Để tăng cường sự quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả tiếp nhận viện trợ; căn cứ quyết định 142/HĐBT ngày 10/5/90 của Hội đồng Bộ trưởng, Quyết định số 80/CT ngày 28/3/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Thông tư hướng dẫn số 45-TC/VT ngày 15/8/1991 của Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân thành phố qui định một số điểm về công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng hàng viện trợ nước ngoài trên địa bàn thành phố như sau:

I- QUI ĐỊNH CHUNG:

1- Thành phố khuyến khích các cơ quan, đơn vị không phân biệt quốc doanh, ngoài quốc doanh, các đoàn thể, tổ chức xã hội/chủ động trong việc quan hệ tranh thủ các nguồn viện trợ quốctế nhằm mục đích phát triển kinh tế-xã hội của thành phố. /và cá nhân/

- Viện trợ cho các tổ chức Tôn giáo có qui định riêng.

- Hàng tiếp nhận từ nước ngoài vào phải nằm trong danh mục được Nhà nước cho phép nhập khẩu. Khi tiếp nhận phải tính toán hiệu quả, nhất là các khoản viện trợ mà sau khi tiếp nhận cần có sự đầu tư thêm mới sử dụng được.

2- Tất cả các nguồn viện trợ bao gồm: Viện trợ Chính phủ, phi Chính phủ, viện trợ nhân đạo, hợp tác khoa học - kỹ thuật và công nghệ, viện trợ của các tổ chức quốc tế và của các cá nhân người nước ngoài cho các đơn vị quốc doanh và ngoài quốc doanh thuộc thành phố phải được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của thành phố thống nhất quản lý nhằm đảm bảo cho việc quan hệ, tiếp nhận, quản lý, sử dụng được tiến hành đúng pháp luật và các qui định của Nhà nước và của thành phố.

3- Ủy ban Nhân dân thành phố giao cho Ủy ban Kế hoạch thành phố quản lý về mặt Nhà nước đối với các nguồn viện trợ Chính phủ; Sở Kinh tế đối ngoại quản lý Nhà nước đối với các nguồn viện trợ phi Chính phủ.

Sở Tài chính quản lý về mặt tài chính đối với tất cả các nguồn viện trợ.

Ủy ban Kế hoạch thành phố, Sở Kinh tế đối ngoại căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ động hướng dẫn các đơn vị lập dự án viện trợ hàng năm gửi lên Ủy ban Nhân dân thành phố và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trước tháng 10 của năm.

4- Tất cả các khoản viện trợ bằng tiền hoặc bằng hiện vật do các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp giao hay viện trợ thông qua các cơ quan, tổ chức ngành dọc ở Trung ương giao cho các đơn vị được hưởng ngân sách đều phải được coi là tài sản của Nhà nước và phải được quản lý thống nhất thông qua thu chi ngân sách Nhà nước theo chế độ hiện hành.

5- Khi tiếp nhận viện trợ, đơn vị tiếp nhận phải báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố (thông qua cơ quan quản lý theo qui định nói ở điểm 3 phần I) về kế hoạch sử dụng, thực hiện chế độ quyết toán sau khi sử dụng. Các trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo đều vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước.

Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm chính trước Nhà nước về công tác quản lý và hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ.

6- Viện trợ quốc tế phải được sử dụng đúng mục đích, đã ghi trong chương trình và dự án. Trong trường hợp cần có sự điều hoà, điều chỉnh phải có sự nhất trí của chủ dự án bằng văn bản và phải báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

II- NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1.1- Khi tiếp nhận viện trợ bằng hiện vật (hàng hóa, thiết bị, vật tư ...) các đơn vị phải báo cáo Hội đồng định giá thành phố (do Sở Tài chính làm thường trực) tiến hành định giá toàn bộ lô hàng theo đồng Việt Nam. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính thực hiện việc ghi thu, ghi chi ngân sách Nhà nước theo chế độ hiện hành.

1.2- Hàng viện trợ thuộc các danh mục như thuốc chữa bệnh cho người hay gia súc, hóa chất, giống cây trồng, giống động vật sống, khi nhập khẩu phải được các cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra về số lượng, chất lượng, vệ sinh trước khi đưa vào sử dụng.

1.3- Viện trợ là thiết bị toàn bộ, thiết bị công nghệ lẻ, phụ tùng, vật tư đi theo thiết bị toàn bộ dùng cho các công trình xây dựng cơ bản ... các đơn vị nhận và sử dụng phải báo cáo các cơ quan chức năng theo qui chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.

1.4- Nếu hàng viện trợ là đồ cũ thì đơn vị nhận phải cùng các cơ quan chức năng tính toán cụ thể, thấy có hiệu quả mới tiếp nhận.

1.5- Nếu viện trợ bằng ngoại tệ, thì qui đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thời điểm nhận viện trợ và thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách Nhà nước.

1.6- Những lô hàng viện trợ cho nhiều đơn vị trong ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận phải báo cáo phương án phân phối, sử dụng, Ủy ban Nhân dân thành phố cho ý kiến mới được thực hiện.

1.7- Các đơn vị nhận viện trợ tuyệt đối không được trích tiền, hàng hoá, vật tư, thiết bị từ các nguồn viện trợ để lập quĩ riêng dưới bất cứ hình thức nào.

1.8 - Trường hợp bán hàng viện trợ để thu tiền, phải được sự đồng ý của chủ dự án và được phép của Ủy ban Nhân dân thành phố. Số tiền thu được phải quản lý, sử dụng như qui định nói tại điểm 3 dưới đây.

2- Viện trợ bằng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam (tiền mặt hoặc séc).

Toàn bộ khoản viện trợ bằng tiền (không kể số tiền chi trực tiếp cho chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án và cho cán bộ (Việt Nam) đi học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài liên quan trực tiếp đến dự án) đều phải nhập vào tài khoản của đơn vị trực tiếp nhận viện trợ để sử dụng theo mục đích và kế hoạch của dự án.

3- Chi phí quản lý các dự án viện trợ.

Các khoản chi để thực hiện dự án viện trợ như: phí tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, quản lý, tiếp chuyên gia ... trực tiếp liên quan đến dự án phải được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm và được tính vào chi phí của dự án.

Căn cứ vào tình hình thực tế; để khuyến khích và đảm bảo cho các đơn vị thực hiện các dự án, Ủy ban Nhân dân thành phố tạm thời qui định tổng chi phí quản lý và khen thưởng cho mỗi dự án từ 2-5% tổng giá trị dự án theo đồng Việt Nam nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng.

Các đơn vị phải báo các các khoản chi phí cụ thể gửi Sở Tài chính để kiểm tra và thực hiện thanh quyết toán tài chính.

Căn cứ theo khung chi phí qui định trên Ủy ban Kế hoạch và Sở Kinh tế đối ngoại (theo qui định nói ở điểm 3 phần I) và Sở Tài chính xét duyệt tỷ lệ chi phí cụ thể cho từng dự án phù hợp với tổng giá trị dự án, điều kiện và các đặc điểm thực hiện của từng dự án.

4- Chế độ báo cáo-kế toán và kiểm tra.

4.1- Hàng quí, hàng năm và khi kết thúc dự án, các đơn vị nhận và sử dụng viện trợ phải báo cáo bằng văn bản gửi về Ủy ban Kế hoạch, Sở Tài chính và cơ quan chủ quản. Báo cáo phải thể hiện các nội dung chính sau:

- Tình hình tiếp nhận, phân phối viện trợ.
- Tình hình và kết quả sử dụng viện trợ.
- Các khoản chi phí.
- Đánh giá hiệu quả và kiến nghị.

Ủy ban Kế hoạch, Sở Kinh tế đối ngoại, Sở Tài chính thành phố tổng hợp báo cáo của các đơn vị để báo cáo định kỳ cho Ủy ban Nhân dân thành phố.

4.2- Việc theo dõi, quản lý, hạch toán các khoản viện trợ phải thực hiện theo Pháp lệnh kế toán-thống kê của Nhà nước và thông tư số 46-TC/CĐKT ngày 15/8/1991 của Bộ Tài chính.

4.3- Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện và phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất, duyệt quyết toán với từng dự án theo chế độ quản lý tài chính hiện hành./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG